TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1004/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 976269 do Phòng đăng ký kết hôn Xinh –ga-po (Singapore) cấp ngày 07/10/2015, đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa số 05 ngày 27/01/2016;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 726/2025/HNST ngày 26/3/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thùy M, sinh năm 1993

HKTT: T1-17.02 chung cư P, Khu phố C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông G Carl R, sinh năm 1968;

Tạm trú: Số B Đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 15 tháng 4 năm 2025, bà Lê Thùy M và ông G Carl R thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thùy M và ông G Carl R thuận tình ly hôn. Về con chung: Không có. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thùy M và ông G Carl R phải nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thùy M, sinh năm 1993 và ông G Carl R, sinh năm 1968 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

1.4. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà M và ông G Carl R phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà M và ông G Carl R đã nộp theo biên lai thu số 0073834 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông G Carl R đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh